

KẾ HOẠCH
Phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Bình Thuận
giai đoạn 2016 - 2020

Thực hiện Quyết định số 361/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận xây dựng Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

1. Mặt được

Qua 5 năm (2011-2015) thực hiện công tác phòng, chống mại dâm; dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đã góp phần giữ vững và duy trì 81 xã, phường, thị trấn không có tệ nạn mại dâm, đạt 100% kế hoạch hàng năm và đạt 63,77% chỉ tiêu kế hoạch 5 năm (*chỉ tiêu 5 năm là 60%*). Nhận thức về phòng, chống mại dâm của đại bộ phận nhân dân được nâng lên, phối hợp chặt chẽ với chính quyền, đoàn thể, phát hiện, tố giác, phản ánh các vụ việc có liên quan đến hoạt động mại dâm giúp cho việc kiểm soát địa bàn, triệt phá ổ, nhóm hoạt động mại dâm ngày càng hiệu quả hơn, góp phần ổn định an ninh, trật tự an toàn xã hội.

2. Khó khăn, hạn chế

- Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “*Không áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người bán dâm*” đã phát sinh nhiều khó khăn trong tiếp cận với người bán dâm để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, giúp đỡ, hỗ trợ tạo điều kiện cho họ hòa nhập cộng đồng, hoàn lương; trên thực tế những người bán dâm thường không về lại địa phương nơi cư trú mà chuyển sang địa bàn khác để tiếp tục hoạt động, thậm chí còn chấp nhận phạt tiền để tiếp tục bán dâm; Sự móc nối giữa những người làm nghề xe ôm, tài xế taxi, lễ tân, bảo vệ, nhân viên phục vụ, quản lý khách sạn, nhà hàng, nhà trọ, nhà nghỉ... để dẫn dắt, cảnh giới, môi giới, bảo kê... mua, bán dâm đã gây nhiều khó khăn cho công tác đấu tranh, triệt phá.

- Công tác phối hợp và kiểm tra, giám sát địa bàn chỉ tập trung ở các đợt cao điểm, tháng hành động; công tác phối hợp triệt phá giữa các cơ quan có liên quan tại một số địa bàn giáp ranh còn nhiều khó khăn do thiếu cơ chế phối hợp là kẽ hở cho tội phạm và tệ nạn mại dâm trốn tránh và gia tăng hoạt động.

- Việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ theo Luật Doanh nghiệp thông thoáng và có nhiều bất cập. Do Luật không yêu cầu xác minh nhân thân khi cấp giấy phép kinh doanh đã tạo điều kiện cho chủ cơ sở dễ dàng thay tên, đổi chủ, biến tướng hoạt động mại

dâm; một số chế tài đối với những cơ sở kinh doanh, dịch vụ có vi phạm về hoạt động mại dâm vẫn chưa đủ tính răn đe.

Tồn tại, hạn chế nêu trên là do:

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương còn xem nhẹ, chưa quan tâm chỉ đạo quyết liệt công tác phòng, chống mại dâm. Cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội ở cơ sở đa số là kiêm nhiệm, luôn thay đổi, trình độ chuyên môn nghiệp vụ hạn chế nên nắm bắt, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai các biện pháp phòng, chống mại dâm chưa đạt hiệu quả cao. Một số nơi coi việc phòng, chống mại dâm là nhiệm vụ chính của lực lượng Công an, nên còn ỷ lại, thiếu kiên quyết chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước của cấp chính quyền cơ sở, sự giám sát của các đoàn thể ở một số địa phương còn bị buông lỏng; công tác quy hoạch, cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm còn bất cập. Các chương trình liên quan như phòng, chống HIV/AIDS, vay vốn xóa đói giảm nghèo, dạy nghề và tạo việc làm thiếu lồng ghép nên kết quả còn hạn chế.

3. Thực trạng tình hình mại dâm trên địa bàn

Tình hình hoạt động mại dâm trong tỉnh vẫn diễn biến phức tạp, trá hình, tổ chức chặt chẽ và tinh vi; đối tượng hoạt động bán dâm thông qua đối tượng môi giới, chủ chứa, sử dụng công nghệ cao để liên hệ với các đối tượng mua dâm và hẹn nhau ở các quán cà phê giải khát, cà phê đèn mờ, karaoke, dịch vụ hót tóc nữ, massage... rồi đến nhà trọ, nhà nghỉ, khách sạn để hoạt động mua, bán dâm. Theo thống kê (lũy kế) của ngành chức năng và địa phương đến cuối năm 2015 toàn tỉnh hiện có khoảng 2.091 cơ sở dịch vụ “nhạy cảm” so với đầu năm 2011 tăng 600 (1.491/2.091), gồm: Khách sạn, dịch vụ lưu trú (*nhà trọ, nhà nghỉ, nhà cho thuê*), cơ sở karaoke, quán cà phê đèn mờ, điểm hót tóc nữ, cơ sở massage, xoa bóp... với hơn 7.500 lao động nữ; trong 2.091 cơ sở dịch vụ nhạy cảm có 1.808 cơ sở dịch vụ (có điều kiện) gồm: 1.203 dịch vụ cho thuê lưu trú (*nhà trọ, nhà nghỉ, nhà cho thuê*); 281 cơ sở Karaoke; 239 Khách sạn và 85 cơ sở Massage; trong các cơ sở dịch vụ (có điều kiện) có trên 500 người có biểu hiện hoạt động kích dục, bán dâm (*nhất là trong cơ sở Karaoke, Massage*), trong đó có danh sách, hồ sơ quản lý của cơ quan chức năng và địa phương là 146 người, số còn lại không có hồ sơ quản lý. Hiện nay không áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người bán dâm do vậy, dự báo trong thời gian tới người bán dâm có danh sách, hồ sơ quản lý sẽ tăng lên khoảng 300 đến 500 người. Đáng chú ý hiện nay mại dâm đã len lỏi đến các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc (đã có xử lý vi phạm hành chính về hành vi bán dâm là người dân tộc); đồng thời trong những năm tới, cùng với các địa phương trong cả nước, Bình Thuận sẽ hội nhập quốc tế sâu, rộng trên nhiều lĩnh vực, là điều kiện để các đường dây hoạt động mại dâm xuyên quốc gia hình thành, phát triển trong khu vực ASEAN.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Quan điểm chỉ đạo

- Lấy công tác phòng ngừa làm trọng tâm của Kế hoạch phòng, chống tệ nạn mại dâm giai đoạn 2016- 2020, tập trung giải quyết tệ nạn mại dâm tại những địa bàn trọng điểm. Tăng cường vào biện pháp tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, lối sống của cá nhân, gia đình, cộng đồng, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội, phòng ngừa từ xa; tăng cường lồng ghép với các chương trình an sinh xã hội, trật tự an toàn xã hội.

- Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ quyền con người, tăng khả năng tiếp cận của các nhóm yếu thế (người bán dâm, nạn nhân bị mua bán vì mục đích mại dâm) vào hệ thống an sinh xã hội.

- Xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; chú trọng đến các hoạt động trợ giúp người bán dâm là phụ nữ, trẻ em trong tiếp cận với các dịch vụ xã hội (giáo dục, dạy nghề, chăm sóc sức khỏe, thay đổi công việc...) tại cộng đồng; tăng cường các giải pháp hỗ trợ tại gia đình và cộng đồng trong việc chăm sóc sức khỏe, phòng, chống lây nhiễm HIV, tạo cho họ các cơ hội thay đổi cuộc sống, hòa nhập với cộng đồng xã hội.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung:

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đoàn thể ở các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống mại dâm; giảm thiểu tác hại của hoạt động mại dâm đối với đời sống xã hội; bảo đảm quyền bình đẳng trong việc tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội của người bán dâm; giảm tội phạm liên quan đến mại dâm, ngăn chặn tệ nạn mại dâm, nhất là mại dâm trong lứa tuổi thanh thiếu niên.

- Đấu tranh, trấn áp, triệt phá các đường dây, ổ nhóm hoạt động mại dâm dưới mọi hình thức phát hiện và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật 100% số đối tượng vi phạm; không để xảy ra hoạt động mại dâm ở trẻ em, người chưa thành niên đồng thời giảm đến mức thấp nhất tất cả đối tượng hoạt động có liên quan đến mại dâm.

- Thực hiện công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm và triển khai các hoạt động của mô hình giảm tác hại trong phòng, chống mại dâm nhằm phòng ngừa sự lây truyền bệnh HIV/AIDS trong cộng đồng.

- Phòng ngừa, tiến tới đẩy lùi tệ nạn mại dâm dưới mọi hình thức; phòng, chống mua bán người vì mục đích mại dâm, bóc lột tình dục góp phần bảo vệ truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, danh dự, nhân phẩm của con người, hạnh phúc gia đình, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ sức khỏe nhân dân, phòng ngừa lây nhiễm HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

2.2. Một số chỉ tiêu cụ thể:

- Xoá bỏ cơ bản tệ nạn mại dâm ở các nơi công cộng như công viên, nhà ga, bến xe, bến tàu, vùng giáp ranh có tuyến quốc lộ đi qua; ngăn ngừa phát

sinh mại dâm ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc;

- Đấu tranh, trấn áp, triệt phá và xử lý 100% số vụ việc, đường dây hoạt động mại dâm được phát hiện;

- Kiên quyết triệt phá, xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với chủ chứa, bảo kê hoặc chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện như khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ, vũ trường, cơ sở karaoke, Massage, hớt tóc máy lạnh... hoạt động mại dâm trá hình dưới mọi hình thức;

- Không để xảy ra hoạt động mại dâm trẻ em, người chưa thành niên, giảm đối tượng hoạt động mại dâm khác. Xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật 100% số đối tượng vi phạm bị phát hiện;

- Tư vấn tâm lý, giáo dục, dạy nghề, giúp đỡ tạo việc làm, hỗ trợ tại cộng đồng bằng nhiều hình thức cho 100% số người bán dâm có hồ sơ quản lý; quản lý chặt chẽ không để cho đối tượng đã qua giáo dục tái phạm trở lại;

- Phần đầu đến năm 2020 có 100% số xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh được tuyên truyền, phổ biến giáo dục về tệ nạn mại dâm để nâng cao nhận thức về tác hại của tệ nạn mại dâm đến đời sống gia đình, xã hội, tạo sự đồng thuận trong phòng, chống mại dâm và có thái độ, hành vi tình dục lành mạnh, an toàn, phòng ngừa lây nhiễm HIV/AIDS;

- Giữ vững 81 xã, phường, thị trấn hiện không có tệ nạn mại dâm; xây dựng mới 2 xã, phường, thị trấn không có tệ nạn mại dâm, phần đầu đến cuối năm 2020 toàn tỉnh có 65% (83/127) xã, phường, thị trấn không có tệ nạn mại dâm.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức về phòng, chống mại dâm

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước về phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung ở các địa bàn trọng điểm, khu vực miền núi, các địa phương nghèo, địa phương có nhiều người di cư để hạn chế phát sinh mới số người tham gia mại dâm. Công tác tuyên truyền với hình thức và nội dung phù hợp với từng đối tượng, góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của toàn xã hội về phòng, chống mại dâm. Thiết lập mạng lưới cộng tác viên truyền thông về phòng, chống mại dâm, tập trung vào các Đội công tác xã hội tình nguyện cấp cơ sở.

- Tăng cường công tác hỗ trợ truyền thông và thực hiện các biện pháp mô hình về phòng, chống mại dâm; xây dựng ý thức nếp sống văn minh, hành vi tình dục lành mạnh, an toàn ở các địa bàn trọng điểm; triển khai các diễn đàn để tạo sự đồng thuận tác động vào nhận thức của các tầng lớp nhân dân về tệ nạn mại dâm, thay đổi nhận thức kỳ thị đối với người bán dâm.

- Tăng cường công tác giáo dục: Tuyên truyền cho những người đã đi vào con đường mại dâm, các nhóm đối tượng có nguy cơ cao các biện pháp bảo vệ cho bản thân để phòng, tránh lây nhiễm HIV/AIDS qua đường tình dục; đồng thời thúc đẩy các chương trình chính sách an sinh xã hội để giúp đỡ cho

các đối tượng bán dâm đã hoàn lương (tư vấn việc làm, đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ vốn, giúp đỡ tìm kiếm việc làm...).

3.2. Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra, thanh tra, triệt phá ổ nhóm, các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm liên quan đến mại dâm

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, kiểm soát, truy quét triệt phá các ổ, nhóm chứa và môi giới mại dâm, xử lý kịp thời, nghiêm minh những hành vi vi phạm nhất là những hành vi vi phạm có tổ chức hoặc tái phạm. Yêu cầu tất cả các cơ sở kinh doanh, dịch vụ phải ký cam kết không để xảy ra hoạt động mại dâm. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, phát hiện, đấu tranh và xử lý nghiêm các cơ sở kinh doanh dịch vụ vi phạm; quản lý chặt chẽ việc sản xuất, lưu hành văn hoá phẩm có nội dung đồi trụy, triệt phá, xử lý, truy tố chủ chứa, đường dây hoạt động mại dâm, buôn bán phụ nữ, trẻ em vì mục đích mại dâm.

- Xét xử nghiêm minh tội phạm liên quan đến mại dâm, thực hiện các biện pháp bảo vệ nạn nhân trong quá trình truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mua bán người vì mục đích mại dâm, nhất là với các nạn nhân là trẻ em.

- Tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực về công tác thanh tra, kiểm tra cho thành viên của đội Kiểm tra liên ngành các cấp trong việc tổ chức kiểm tra hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thương mại để phát sinh tệ nạn mại dâm; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ thực thi pháp luật trong phòng ngừa, đấu tranh và điều tra truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm cho lực lượng công an, kiểm sát viên, thẩm phán các cấp.

3.3. Xây dựng các mô hình can thiệp giảm tác hại tại cộng đồng nhằm hỗ trợ, giúp đỡ người bán dâm trong phòng, chống HIV/AIDS và tái hòa nhập cộng đồng

- Tiếp tục triển khai hoạt động của mô hình “Phòng ngừa mại dâm tại cộng đồng kết hợp thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm tác hại về phòng, chống HIV trong phòng, chống mại dâm”. Tạo điều kiện thuận lợi cho người bán dâm được dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ can thiệp dự phòng, khám và điều trị HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; gắn kết các chương trình việc làm, hỗ trợ vay vốn, chương trình giảm nghèo...nhằm cung cấp cho họ các cơ hội lựa chọn công việc phù hợp.

- Tất cả các nhân viên trực tiếp phục vụ tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện: vũ trường, karaoke, massage, hót tóc máy lạnh...phải có hồ sơ sức khỏe, có kết quả xét nghiệm HIV 3 tháng/lần.

- Đa dạng hóa mô hình giáo dục tại cộng đồng cho nhóm phụ nữ làm việc tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm (*nhóm có nguy cơ cao dễ bị lợi dụng hoạt động mại dâm*); tăng cường xã hội hóa các chính sách huy động sự tham gia của các tổ chức cộng đồng nhằm phát huy vai trò cộng đồng giải quyết tệ nạn xã hội.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm trong quá trình xây dựng và thực hiện các mô hình. Đào tạo, nâng cao năng lực cho Đội công tác xã hội tình nguyện cấp xã trong việc tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ người mại dâm tại cộng đồng.

3.4. Xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh, không có tệ nạn mại dâm; phòng ngừa và giảm thiểu tác hại của mại dâm đối với đời sống xã hội

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm theo Nghị quyết Liên tịch số 01/2008/NQLT-BLĐT BXH-BCA-BVHTTDL-UBTUMTTQVN ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam.

- Tăng cường các hoạt động thông tin giáo dục truyền thông về phòng ngừa, ngăn chặn và giảm thiểu tác hại liên quan đến mại dâm. Kiện toàn ban chỉ đạo cấp xã; xây dựng và hoàn thiện quy chế phối hợp trong ban chỉ đạo và các cơ sở sản xuất, dịch vụ, cơ sở trường học trên địa bàn.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra liên ngành và xử lý vi phạm pháp luật về mại dâm; thực hiện công tác thu nhập thông tin và báo cáo định kỳ, đột xuất về đối tượng, kết quả hoạt động, hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã và cán sự phòng, chống tệ nạn xã hội của địa bàn.

- Lồng ghép các chương trình kinh tế xã hội có liên quan với công tác phòng, chống mại dâm; hỗ trợ, học nghề, tìm kiếm việc làm cho người bán dâm.

- Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong phòng, chống mại dâm ở cấp xã, phường, thị trấn; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng, các ngành, các đơn vị để thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống mại dâm; tăng cường nguồn lực, nhân lực cho công tác phòng, chống mại dâm. Lấy hiệu quả công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm nói riêng và phòng, chống tệ nạn xã hội nói chung tại địa bàn quản lý làm chỉ tiêu thi đua, đánh giá hàng năm.

3.5. Nâng cao năng lực và đánh giá, giám sát

- Nâng cao năng lực cho cơ quan chuyên trách phòng, chống tệ nạn xã hội cấp tỉnh và cấp huyện. Bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn về phòng, chống mại dâm.

- Kiện toàn về tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách về phòng, chống tệ nạn xã hội; củng cố Đội kiểm tra liên ngành về phòng, chống mại dâm của tỉnh và huyện, thị xã, thành phố.

4. Kinh phí thực hiện

- Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối kinh phí thực hiện chương trình của ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh cũng như từ kinh phí tài trợ, huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, tổng hợp dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả.

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các Sở, ngành và các địa phương theo

phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch; phối hợp, theo dõi và giám sát việc triển khai Kế hoạch. Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch.

- Nghiên cứu trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; hướng dẫn và phối hợp triển khai kế hoạch lồng ghép các chương trình giảm nghèo, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm; phòng, chống ma túy; phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống mua bán phụ nữ, trẻ em; phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em với Kế hoạch phòng, chống mại dâm.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức và hướng dẫn thực hiện các biện pháp hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

2. Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng công an các huyện, thị xã, thành phố, phối hợp phòng, chống mại dâm với phòng, chống tội phạm ma túy và mua bán phụ nữ, trẻ em; rà soát, đề xuất, sửa đổi bổ sung các quy định về quản lý đối với các cơ sở hoạt động kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; quản lý địa bàn và xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống mại dâm.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng tham gia hoạt động phòng, chống mại dâm với phòng chống ma túy và mua bán người. Tăng cường tuần tra, kiểm soát kịp thời phát hiện hoạt động mại dâm, tội phạm mua bán người qua biên giới vì mục đích mại dâm để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bộ đội Biên phòng tỉnh: Chủ động phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về chính sách pháp luật, đạo đức lối sống, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hoá của dân tộc cho nhân dân; thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm soát chặt chẽ khu vực biên giới, vùng biển, đặc biệt khu vực cảng biển, các địa bàn trọng điểm, tụ điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm; phối hợp với lực lượng Công an trong nắm bắt tình hình, trao đổi thông tin, quản lý địa bàn, đối tượng, thực hiện các kế hoạch nghiệp vụ; kế hoạch mở đợt cao điểm đấu tranh trấn áp tội phạm mua bán người, triệt phá các tụ điểm mại dâm trên các địa bàn trọng điểm.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh việc thông tin tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm tạo sự đồng thuận của xã hội trong công tác này. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm phòng ngừa việc lợi dụng các phương tiện thông tin trong hoạt động mại dâm.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh văn hóa, du lịch, ngăn chặn và xử lý các hành vi khiêu dâm, kích dục, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, đồi trụy; rà soát, đề xuất, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý hoạt động văn hóa, dịch vụ, du lịch và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa - du lịch liên quan đến phòng, chống mại dâm.

6. Sở Y tế

Chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra và phối hợp với các sở, ngành liên quan tham gia kiểm tra, giám sát điều kiện về y tế của các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo việc phối hợp thực hiện các biện pháp giảm hại về HIV/AIDS trong phòng, chống mại dâm.

7. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm; phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan trong việc tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản pháp luật về phòng, chống mại dâm.

8. Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí kinh phí hàng năm và hướng dẫn về nội dung chi, mức chi cho công tác phòng, chống mại dâm.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp các Sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra sau khi thành lập, cấp phép hoạt động đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự tránh việc lợi dụng kinh doanh để tổ chức hoạt động mại dâm.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, truyền thống văn hóa cho học sinh, sinh viên; xây dựng và lồng ghép thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục giới tính, phòng, chống mại dâm trong chương trình chính khóa và các hoạt động ngoài giờ chính khóa cho học sinh, sinh viên.

10. Sở thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bình Thuận

Nâng cao chất lượng tin, bài, chuyên đề, thời lượng, thời gian phù hợp cho các kênh, chương trình, nội dung về phòng, chống mại dâm. Biểu dương tập thể, cá nhân có sáng kiến, đóng góp tích cực cho công tác phòng, chống mại dâm; lên án những tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân tham gia đấu tranh phòng, chống mại dâm; triển khai các hoạt động phòng, chống mại dâm nhằm

giảm thiểu và ngăn ngừa sự phát sinh, phát triển mại dâm trong cộng đồng dân cư.

- Tăng cường công tác kiểm tra, truy quét, triệt phá các ổ nhóm, đường dây chứa chấp hoạt động mại dâm. Tăng cường quản lý địa bàn, đối tượng, quản lý đơn vị, quản lý cán bộ Đảng viên ở cơ sở.

- Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch 5 năm, hàng năm về phòng, chống mại dâm trên cơ sở kế hoạch của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 của địa phương.

- Bố trí ngân sách và huy động các nguồn đóng góp hợp pháp khác để bảo đảm kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm; tăng cường nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp.

- Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm vào các chương trình an sinh xã hội của địa phương như giảm nghèo; giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm; phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và phòng, chống mua bán người vì mục đích mại dâm.

12. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh: Nâng cao năng lực thực thi pháp luật truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến hoạt động mại dâm cho lực lượng kiểm sát viên, thẩm phán các cấp.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tỉnh: Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, cảm hoá, giáo dục đối tượng làm lỗi và phối hợp với các Sở, ngành liên quan trong việc thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016 - 2020./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục PCTNXH;
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Lao động - TB&XH;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Mặt trận và các Đoàn thể tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bình Thuận;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC, VXDL. Bùi Vy.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Tâm